



Thứ hai, ngày 1 tháng 4 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên tăng điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 2/4/2019		•	
Tuần 1/4-5/4/2019		•	
Tháng 4/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên chiều. Trong phiên chiều tiếp tục đà tăng nhẹ
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+2.01 điểm); GAS (+1.45 điểm); MSN (+1.31 điểm); VRE (+1.06 điểm); VHM (+0.91 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm BID (-0.31 điểm); VJC (-0.29 điểm); CTG (-0.22 điểm); HPG (-0.16 điểm); EIB (-0.15 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành dầu khí, thực phẩm và đồ uống, thanh khoản giảm nhẹ so với phiên hôm trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,878,405 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 5,73 điểm. Thị trường có 153 mã tăng và 158 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 7.77 điểm, đóng cửa tại 988.53 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.29 điểm lên 107.72 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 71.78 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã MSN (61.3 tỷ), VRE (32.91 tỷ) và VCB (30.54 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 1.723 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm nhẹ do lực mua tập trung ở các mã cổ phiếu blue-chips như VNM, MSN, VCB, VHM và VRE. Trong phiên chiều, đà tăng được cải thiện, chỉ số tiếp tục tăng nhẹ bởi sự cải thiện lực mua ở nhóm cổ phiếu trên. Theo quan điểm của BSC, thị trường Việt Nam tiếp tục có phiên tích lũy trên ngưỡng 980 điểm, thanh khoản tăng và khối ngoại trở lại mua ròng trước thông tin tích cực về đàm phán thương mại Mỹ - Trung. Nhà đầu tư có thể mở vị thế mua ngắn hạn ở những mã cổ phiếu cơ bản tốt, cần trọng quan sát biến động kinh tế và chính trị trong nước và khu vực lẫn diễn biến của thị trường trong trường hợp chỉ số áp sát trở lại mốc 1000 điểm.

Phân tích kỹ thuật:

VNM_Hồi phục

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker

Cập nhật VIB, HBC

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

988.53

Giá trị: 2878.41 tỷ

7.77 (0.79%)

Khối ngoại (ròng): 71.78 tỷ

HNX-INDEX

107.72

Giá trị: 306.29 tỷ

0.28 (0.26%)

Khối ngoại (ròng): 1.73 tỷ

UPCOM-INDEX

57.27

Giá trị: 259.84 tỷ

-0.23 (-0.4%)

Khối ngoại (ròng): 11.58 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	60.7	0.93%
Giá vàng	1,291	-0.10%
Tỷ giá USD/VND	23,200	0.05%
Tỷ giá EUR/VND	26,045	0.06%
Tỷ giá JPY/VND	20,889	-0.19%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	61.3	VJC	46.8
VRE	32.9	NVL	26.8
VCB	30.5	HDB	12.6
VNM	25.2	HCM	12.1
VIC	22.6	PHR	9.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Cổ phiếu lớn

Trang 3

Thống kê thị trường

Trang 4

Báo cáo mới nhất

Trang 5

iBroker

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

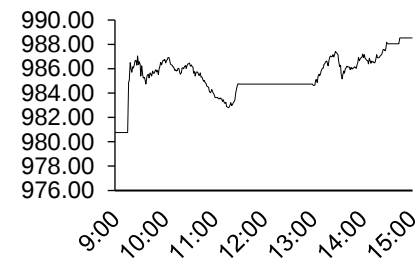
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VNM	4.8	138.6	134.57	120.00	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VIC	4.2	116.5	113.06	113.10	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
D2D	0.6	104.0	94.38	94.30	MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	1.9	100.7	96.42	95.60	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
PNJ	0.9	100.3	98.86	96.40	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VHM	1.3	92.4	88.27	87.50	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
MSN	1.9	88.0	82.20	82.10	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	1.8	84.1	82.59	82.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	2.0	67.8	65.20	64.00	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
PTB	0.6	63.4	61.21	59.90	MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

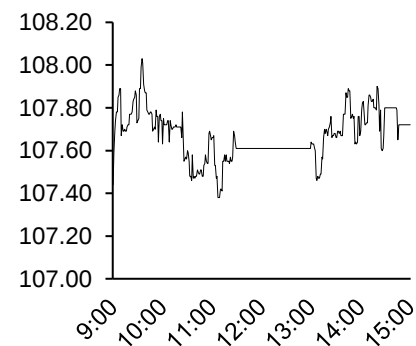
Phân tích kỹ thuật

VNM_Hồi phục

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD sắp cắt lên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, hồi phục từ kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: MA20 cắt xuống MA50 và nằm trên MA200.

Nhận định: VNM đang nằm trong xu hướng hồi phục ngắn hạn tại ngưỡng giá 135. Thanh khoản phiên giao dịch hôm nay duy trì ở mức giao dịch trung bình 20 phiên. Chỉ báo MACD và chỉ báo RSI đều báo hiệu xu hướng hồi phục ngắn hạn. Vận động 3 đường MA vẫn đang ủng hộ xu hướng tích lũy ngắn hạn. Như vậy, VNM sẽ hồi phục ngắn hạn trở lại vùng giá 150 trong các phiên tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	890.0	0.7%	-37.6%
VN30F1906	887.8	-79.8%	-79.8%
VN30F1909	885.0	0.4%	-21.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	88	4.4	2.7
VNM	139	2.8	2.4
VRE	36	4.3	1.0
VHM	92	1.0	0.5
STB	12	1.6	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	115	-2	-0.7
EIB	17	-2	-0.5
HPG	32	-1	-0.4
HDB	30	-2	-0.4
MWG	84	-1	-0.3

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	84.1	-0.8%	0.8	1,620	1.8	6,696	12.6	4.2	49.0%	38.7%
PNJ	Bán lẻ	100.3	0.8%	1.0	728	0.9	5,909	17.0	4.5	49.0%	28.3%
BVH	Bảo hiểm	95.0	0.0%	1.3	2,895	0.3	1,519	62.5	4.5	24.8%	7.3%
PVI	Bảo hiểm	38.3	2.1%	0.7	385	0.3	2,230	17.2	1.3	43.9%	7.6%
VIC	Bất động sản	116.5	0.5%	1.1	16,166	4.2	1,126	103.5	6.6	9.2%	8.0%
VRE	Bất động sản	36.1	4.3%	1.1	3,655	5.5	1,228	29.4	3.0	31.9%	8.8%
NVL	Bất động sản	55.5	-0.5%	0.8	2,245	1.8	3,529	15.7	2.7	7.0%	20.1%
REE	Bất động sản	31.6	-0.8%	1.1	426	0.3	5,753	5.5	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	22.5	0.7%	1.4	341	0.5	3,415	6.6	1.6	48.4%	26.7%
SSI	Chứng khoán	27.7	1.8%	1.3	613	1.2	2,611	10.6	1.6	59.8%	14.8%
VCI	Chứng khoán	38.0	0.5%	1.0	269	0.0	5,047	7.5	1.7	40.9%	24.7%
HCM	Chứng khoán	28.0	-0.7%	1.5	368	0.8	2,650	10.6	2.3	59.2%	23.1%
FPT	Công nghệ	45.8	0.7%	0.9	1,222	0.7	4,280	10.7	2.3	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.5	1.0%	0.4	477	0.0	4,156	11.7	2.9	0.2%	27.7%
GAS	Dầu khí	100.7	2.5%	1.5	8,380	1.9	5,877	17.1	4.3	3.5%	26.5%
PLX	Dầu khí	61.0	2.7%	1.5	3,105	3.2	3,203	19.0	3.5	11.2%	18.1%
PVS	Dầu khí	21.0	1.9%	1.7	436	1.9	2,185	9.6	0.9	26.1%	9.5%
BSR	Dầu khí	12.7	0.0%	0.8	1,712	1.2	1,163	10.9	1.3	41.1%	11.0%
DHG	Dược	118.0	-0.3%	0.6	671	0.2	4,445	26.5	4.9	43.6%	19.8%
DPM	Hóa chất	19.6	-0.3%	0.7	333	0.2	1,667	11.7	0.9	22.9%	8.8%
DCM	Hóa chất	9.1	0.6%	0.7	208	0.1	1,113	8.1	0.8	3.0%	9.5%
VCB	Ngân hàng	67.8	0.7%	1.3	10,933	2.0	4,070	16.7	3.8	23.7%	25.2%
BID	Ngân hàng	35.5	-0.8%	1.6	5,277	1.4	2,152	16.5	2.3	3.1%	15.1%
CTG	Ngân hàng	22.3	-0.9%	1.6	3,602	2.7	1,456	15.3	1.2	30.0%	8.3%
VPB	Ngân hàng	20.3	0.2%	1.2	2,163	1.3	2,989	6.8	1.4	23.2%	22.8%
MBB	Ngân hàng	22.4	0.0%	1.2	2,058	1.7	2,829	7.9	1.5	20.0%	20.1%
ACB	Ngân hàng	30.3	0.0%	1.1	1,643	1.0	4,119	7.4	1.8	34.3%	27.7%
BMP	Nhựa	49.7	2.4%	0.9	177	0.3	5,224	9.5	1.7	75.8%	17.6%
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.3	147	0.1	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%
MSR	Tài nguyên	20.3	1.0%	1.2	794	0.0	732	27.7	1.5	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.0	-0.8%	1.0	2,950	5.1	4,037	7.9	1.7	39.8%	23.6%
HSG	Thép	9.2	-2.4%	1.5	153	1.3	355	25.9	0.7	15.3%	2.6%
VNM	Tiêu dùng	138.6	2.8%	0.7	10,494	4.8	5,294	26.2	9.4	59.4%	37.5%
SAB	Tiêu dùng	249.7	0.0%	0.8	6,962	0.3	6,334	39.4	10.6	63.3%	29.4%
MSN	Tiêu dùng	88.0	4.4%	1.2	4,450	1.9	4,580	19.2	3.5	42.4%	22.2%
SBT	Tiêu dùng	18.3	-0.5%	0.6	417	1.1	447	40.9	1.7	10.8%	4.1%
ACV	Vận tải	85.1	0.5%	0.8	8,055	0.1	1,883	45.2	6.8	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	114.7	-1.5%	1.1	2,701	4.8	9,632	11.9	4.5	21.4%	42.6%
HVN	Vận tải	40.9	-0.2%	1.7	2,522	0.9	1,727	23.7	3.3	9.6%	14.6%
GMD	Vận tải	26.5	-0.2%	0.9	341	0.3	6,153	4.3	1.3	49.0%	29.4%
PVT	Vận tải	16.6	-2.6%	0.7	203	0.4	2,317	7.1	1.2	33.7%	16.9%
VCS	Vật liệu xây dựng	63.3	-0.3%	0.9	432	0.3	5,917	10.7	3.6	2.5%	43.8%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.6	0.5%	0.9	402	1.4	1,254	16.4	1.5	14.6%	9.0%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.1	-0.7%	0.8	250	0.1	1,681	9.0	1.1	6.0%	12.4%
CTD	Xây dựng	141.9	-1.0%	0.8	471	0.4	18,357	7.7	1.4	47.1%	18.8%
VCG	Xây dựng	27.9	3.3%	1.2	536	1.7	1,021	27.3	1.8	0.0%	7.5%
CII	Xây dựng	24.8	0.2%	0.5	267	0.5	334	74.3	1.2	53.4%	1.6%
POW	Điện	15.3	1.0%	0.6	1,558	0.9	716	21.4	1.5	15.0%	6.8%
NT2	Điện	27.0	-0.2%	0.6	337	0.1	2,618	10.3	2.1	23.1%	17.4%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	138.60	2.82	2.02	796720.00
GAS	100.70	2.55	1.46	433760.00
MSN	88.00	4.39	1.31	515710.00
VRE	36.10	4.34	1.07	3.53MLN
VHM	92.40	0.98	0.92	334480.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	7.70	2.67	0.21	1.84MLN
PVS	21.00	1.94	0.10	2.08MLN
VCG	27.90	3.33	0.06	1.41MLN
PVI	38.30	2.13	0.03	181700.00
VGS	10.60	6.00	0.02	16900.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BID	35.50	-0.84	-0.31	909820.00
VJC	114.70	-1.55	-0.30	959500.00
CTG	22.25	-0.89	-0.23	2.77MLN
HPG	31.95	-0.78	-0.16	3.67MLN
EIB	17.20	-2.27	-0.15	35360.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	8.80	-2.22	-0.06	859300.00
DNP	14.00	-4.11	-0.03	21000.00
SJE	25.00	-6.72	-0.02	2000.00
DGC	41.90	-0.71	-0.02	19900.00
TV3	43.20	-10.00	-0.02	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SCD	23.00	6.98	0.00	6500.00
NVT	12.30	6.96	0.02	119670.00
CLW	21.60	6.93	0.01	11050.00
CLL	29.40	6.91	0.02	10.00
TGG	3.25	6.91	0.00	567590.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	20.00	0.00	24500.00
L35	9.90	10.00	0.00	36600.00
GDW	22.40	9.80	0.00	7200.00
THB	9.20	9.52	0.00	37300.00
NBW	18.60	9.41	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VDP	31.80	-7.83	-0.01	1150.00
DAH	7.86	-6.98	-0.01	338540.00
HSL	9.20	-6.98	0.00	220970.00
TTE	12.00	-6.98	-0.01	830.00
TDH	10.70	-6.96	-0.02	1.93MLN

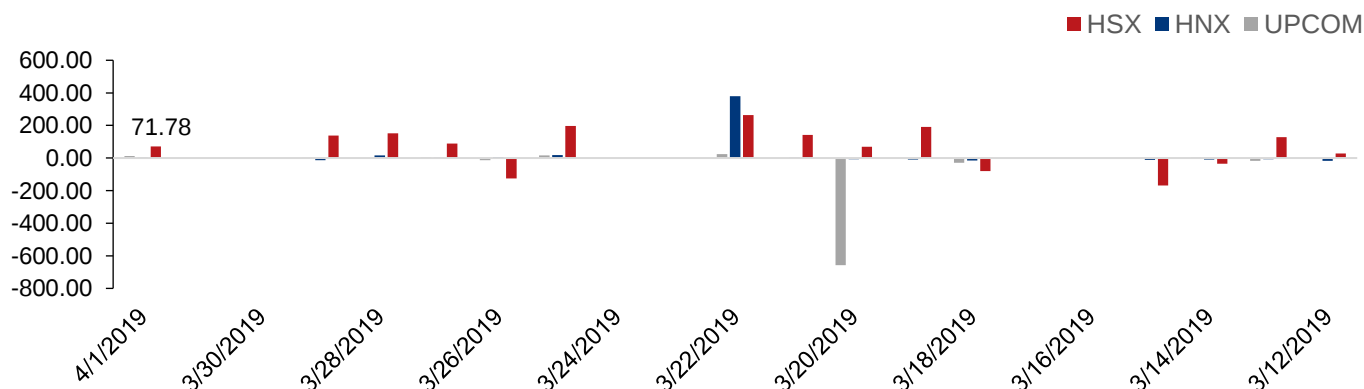
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MIM	12.60	-10.00	0.00	100.00
PSW	7.20	-10.00	0.00	100.00
TV3	43.20	-10.00	-0.02	300.00
PSC	10.90	-9.92	0.00	200.00
HAD	27.30	-9.90	-0.01	8000.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	22.5	3,415	6.6	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	141.9	18,357	7.7	1.4	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	31.2	5,710	5.5	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	16.6	2,317	7.1	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.3	4,119	7.4	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.6	2,487	10.3	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.5	6,153	4.3	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.3	447	40.9	1.7	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	52.5	4,785	11.0	2.7	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	88.0	4,580	19.2	3.5	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	100.3	5,909	17.0	4.5	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	45.8	4,280	10.7	2.3	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	22.3	1,187	18.8	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	30.8	4,070	7.6	1.3	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	25.9	4,811	5.4	1.7	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	141.9	18,357	7.7	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	42.5	7,493	5.7	2.3	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.5	6,153	4.3	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.0	1,929	8.3	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	89.4	17,768	5.0	1.3	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express VIB 2019Q1	28/3/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 21597. Dự báo VIB sẽ ghi nhận TOI và PBT lần lượt đạt mức 7,286 tỷ VND (+19.7% yoy) và 3,203 tỷ VND (+16.8% yoy) với giả định (1) tăng trưởng tín dụng đạt mức 18% trong năm 2019 do VIB đã hoàn thành Basel II trước thời hạn và được hưởng cơ chế tăng trưởng tín dụng mới, (2) TTS +17.8% yoy, cho vay +18.5% yoy, huy động +24.15% yoy, (3) NIM = 3.95%, tăng 13 bps nhờ việc tiếp tục tập trung cơ cấu các khoản vay lãi suất cao hơn, (4) NPL = 2%, tương đương kế hoạch VIB đề ra, tỷ lệ bao nợ xấu ở mức 40%. Hiện nay, VIB đang được giao dịch ở mức P/E = 6.76x và P/B = 1.33x, thấp hơn so với trung bình ngành hiện tại P/B = 1.6x.
HBC 2019Q1	29/3/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 20100 Dự phóng KQKD DTT và LNST phân bổ cho công ty mẹ 2019 sẽ đạt lần lượt 19,404 tỷ đồng (+6.6% yoy) và 614 tỷ đồng (-4% yoy) tương đương EPS 2019 = 3,099 đồng/cp (đã trừ đi 5% QKTP), P/E FW = 6.3x và P/B FW = 1.2x.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

